

HỘI THẢO QUỐC TẾ

Từ hải cảng ra thế giới

*Lịch sử toàn cầu về
các cảng Đông Dương
(1858-1956)*

ĐÀ NẴNG, VIỆT NAM

27-28/10/2022



René Tétard, Tourane (Đà Nẵng) "market" train station, 1920's. FRANOM 30Fi115/26.

Tóm tắt

Trong khuôn khổ hội thảo quốc tế kéo dài hai ngày từ ngày 27-28/10/2022 tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng (Việt Nam), chúng tôi mong muốn mở ra một cơ hội nghiên cứu về lịch sử toàn cầu của những cảng biển và những cảng song Đông Dương thời thuộc địa. Tập hợp các nhà nghiên cứu đến từ Pháp, Việt Nam và nhiều nước khác, hội thảo nhằm mục đích xây dựng kho nghiên cứu về chủ đề hàng hải và hải cảng - một chủ đề vẫn chưa được khai phá nhiều. Nằm ở ngã ba giao thoa các nền lịch sử, các hải cảng của Đông Dương sẽ được nghiên cứu theo hướng đa ngành và theo cách tiếp cận so sánh đa diện như thuộc địa và đế quốc, kinh tế, xã hội và văn hóa, quân sự và chiến lược... Ngoài ra, hội thảo còn hướng tới việc mở ra những triển vọng nghiên cứu mới về những không gian đặc biệt nằm trong liên kết đất liền và biển mà quỹ đạo phát triển của nó không chỉ dừng lại ở giai đoạn thuộc địa Pháp. Trong bối cảnh hiện nay, khi mà trao đổi thương mại đường biển không ngừng gia tăng và các hoạt động xuất khẩu trở thành đòn bẩy phát triển chính cho nền kinh tế Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng thì việc nghiên cứu về lịch sử có thể tạo cơ hội tìm hiểu về những thách thức hiện nay như cơ sở hạ tầng hải cảng, vị trí chiến lược hay phát triển kinh tế khu vực và vị trí trong thời kỳ toàn cầu hoá thương mại. Chính vì vậy, Hội thảo này sẽ không giới hạn ở giai đoạn thuộc địa, ngay cả khi đó là trọng tâm của chương trình dự kiến: hội thảo sẽ giới thiệu về các cảng biển thuộc địa liên quan đến khu vực, bên cạnh đó còn là cầu nối với các dự án cảng được phát triển ở Việt Nam hiện nay.

Thông báo

1. Giới thiệu chung về dự án

Được coi là những nơi đặc biệt của “đế quốc hải quân”¹ (*impérialisme naval*), các hải cảng là điểm tựa quan trọng trong quá trình thuộc địa hóa Đông Dương của Pháp. Là nơi neo đậu của tàu chiến, tàu buôn, nơi thiết lập các trạm buôn bán và là cửa ngõ ra vào của các nhà ngoại giao, nhà truyền giáo và thương nhân châu Âu, châu Á từ thế kỷ 16, các cảng phía đông của bán đảo Đông Dương rất hữu ích để thực dân Pháp áp đặt sự thống trị ở phần cực đông của Châu Á này. Đầu tiên, ở Đà Nẵng là căn cứ quân sự của lực lượng viễn chinh Pháp – Tây Ban Nha và bộ phận hải quân trên các vùng biển của Trung Quốc từ tháng 9/1858 đến tháng 3/1860; sau đó ở Sài Gòn, là cảng tự do từ năm 1860 và là căn cứ hỗ trợ và cung cấp cho cuộc chinh phục Nam Kỳ; tiếp theo, ở Hải Phòng là mở đầu giai đoạn thuộc địa và đầu cầu quân sự, thương mại phục vụ công cuộc chinh phạt Bắc Kỳ từ đầu những năm 1870. Những cảng biển không chỉ đáp ứng cho tham vọng của các nước đế quốc mà cũng cần thiết để phục vụ lợi ích của giới thương nhân Pháp và quốc tế. Nơi đây là điểm tựa bắt buộc để hội nhập vào “Địa Trung Hải Châu Á”², nơi của những kết nối phức tạp giữa các nền văn minh, nơi mà mạng lưới thương mại Châu Á và phương Tây được hình thành và giao thoa.

Là “dấu ấn” của quá trình thực dân hóa, các “cảng biển trong tình trạng thuộc địa”³ trở thành các đài quan sát chính xác về thuộc địa hóa và việc xây dựng các nước thuộc địa. Hoạt động với một vai trò là “khu vực trung gian” giữa các nước đế quốc và thuộc địa, các hải cảng và thành phố cảng ở các thuộc địa là địa bàn lí tưởng để có thể quan sát và phân tích tới sự chuyển biến và thay đổi của xã hội bản địa trước sự tiếp xúc với các yếu tố mới và cho ra đời một xã hội có nhiều yếu tố giao thoa và có mối liên hệ đến sự kết nối thế giới⁴. Chính vì vậy, các cảng Đông Dương hoàn toàn là một đối tượng nghiên cứu có thể được áp dụng cho mọi quy mô kết nối: cho đế quốc Pháp, cho các đế quốc thuộc địa khác và cho châu Á - Thái Bình Dương.

Trên thực tế, xung quanh các vấn đề có liên quan đến các hải cảng ở Đông Dương từ thế kỷ XIX vẫn còn chưa được giới nghiên cứu của lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn quan tâm một cách tương xứng so với tầm quan trọng của nó. Cho đến nay, sau rất nhiều nỗ lực đáng kể của giới nghiên cứu cả Pháp và Việt Nam với mục đích làm mới và phong phú lịch sử khi kết hợp lịch sử thuộc địa và lịch sử đế quốc với lịch sử hàng hải và cảng trên nhiều quy mô thì điều đáng ngạc nhiên là những công trình nghiên cứu dành riêng cho các cảng Đông Dương vẫn còn rất khiêm tốn⁵. Kể cả trong thời gian gần đây, Pháp đã tổ chức hai cuộc triển lãm để làm sáng tỏ một phần lịch sử hàng hải Đông Dương thuộc địa Pháp⁶ thì vẫn chưa có nghiên cứu cụ

¹ Pierre Brocheux, Daniel Hémerly, *Indochine, la colonisation ambiguë, 1858-1954*, Paris, La Découverte, 1995, tr. 29.

² Gépouloux François, *La Méditerranée asiatique, villes portuaires et réseaux marchands en Chine, au Japon et en Asie du Sud-Est, XVI^e-XXI^e siècle*, Paris, CNRS Éditions, 2009, 480 tr.

³ Jean-François Klein, Bruno Marnot (dir.), *Les Européens dans les ports en situation coloniale (XVI^e-XX^e siècle)*, Presses universitaires de Rennes (PUR), novembre 2014, 170 tr.

⁴ Caroline Herbelin, *Architectures du Vietnam colonial. Repenser le métissage*, Paris, CTHS-INHA, 2016, 367 tr.

⁵ Trước hết, hai cảng Đông Dương chính là phía Nam Sài Gòn và phía Bắc Hải Phòng đã được nhiều nhà sử học chú ý đến: đặc biệt khi xem công trình luận án của Gilles Raffi và Trần Văn Kiên về thành phố cảng Hải Phòng; và ngày nghiên cứu “Sài Gòn, chứng nhân lịch sử qua tài liệu lưu trữ” do Trụ sở Lịch sử Bộ Quốc phòng Pháp và Viện nghiên cứu Đông Á tổ chức (Vincennes, 21/5/2019). Chúng ta cũng cần đề cập đến luận án đang được thực hiện bởi Sunny Le Galloudec, về lịch sử khu nhượng địa của Pháp trước đây và thành phố cảng Tourane (Đà Nẵng), theo cách tiếp cận so sánh với các cảng khác của Liên bang Đông Dương, và sử dụng các tài liệu lưu trữ mới. Về lịch sử Đà Nẵng, cho đến nay chỉ có hai cách tiếp cận chuyên khảo được thực hiện: Ngô Văn Minh (chủ biên), *Lịch sử Đà Nẵng (1858-1945)*, Đà Nẵng, NXB Đà Nẵng, 2007, 334 tr.; Võ Văn Đạt, *Lịch sử Đà Nẵng (1306-1975)*, Hà Nội/T.p. Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức/Như Books, 2019, 386 tr.

⁶ *Les Marins, la Marine et l'Indochine. 1856-1956*, triển lãm do Trụ sở Lịch sử Bộ Quốc phòng Pháp (SHD) hợp tác với IRASIA tổ chức, mở cửa từ tháng 11/2017 đến tháng 2/2018 (người phụ trách triển lãm: Cyril Canet và Nguyễn Quốc Thanh); *L'Indochine et la mer (1858-1954)*, triển lãm kéo dài hai tháng (9-11/2018) do IRASIA và ANOM đồng tổ chức, với sự phối hợp của SHD và theo sáng kiến của Nguyễn Quốc Thanh. Triển lãm và danh

thể nào được thực hiện về các cảng này. Về thời kỳ thuộc địa, Pháp và Việt Nam cũng không có sự hợp tác nào về vấn đề này cho dù nguồn tài liệu dồi dào và có sự quan tâm từ nhiều bên.

Vì vậy, Hội thảo khoa học quốc tế lần này hướng tới 03 mục tiêu: *Thứ nhất*, nhằm bổ sung tư liệu cho khoảng trống nghiên cứu về hải cảng thuộc địa; *Thứ hai*, áp dụng cách tiếp cận toàn cầu hoá về các cảng ở Đông Dương, giống như cách mà Bruno Marnot đã áp dụng với các cảng thương mại lớn của Pháp⁷; *Thứ ba*, Hội thảo hướng tới kết nối các các nhà sử học và các nhà nghiên cứu theo hướng tiếp cận đa ngành và liên ngành.

Chính vì vậy, Hội thảo đặc biệt hoan nghênh các bài nghiên cứu có cách tiếp cận so sánh, cũng như các nghiên cứu chuyên sâu về các cảng nhỏ ở Đông Dương mà tầm quan trọng của nó đã bị bỏ qua hoàn toàn so với các cảng lớn ở Đông Dương. Cuối cùng, những tư liệu về lịch sử tiền thuộc địa của các hải cảng này cũng như thực trạng ngày nay của chúng cũng rất cần thiết.

2. Nội dung Hội thảo

Nội dung 1.

- Vai trò của những cảng biển Đông Dương trong quá trình thực dân hoá và kiểm soát các vùng lãnh thổ, thông qua khía cạnh quân sự, cũng như cảnh sát và thực thi pháp luật⁸.
- Những cảng biển Việt Nam dưới cách tiếp cận quân sự và địa chiến lược.

Nội dung 2.

- Yếu tố thương mại của các cảng biển ở Đông Dương và những tác động của nó tới sự phát triển của các đô thị cảng biển nói riêng và Đông Dương nói chung: cơ sở hạ tầng, dòng chảy hàng hóa...⁹
- Các công ty vận tải biển và hàng hải, vai trò của các công ty này đối với việc kết nối các cảng Đông Dương và hòa nhập vào dòng chảy kinh tế khu vực, đế quốc và toàn cầu.

Nội dung 3.

- Không gian và cấu trúc xã hội của các đô thị hải cảng Đông Dương.
- Mối quan hệ xã hội của các đô thị này với quốc tế.
- Các tổ chức, hội đoàn và các phong trào xã hội ở các đô thị hải cảng.

mục do Christophe Bertrand, Caroline Herbelin và Jean-François Klein điều phối, *Indochine des Territoires et des hommes 1858-1956*, Paris, Gallimard/Musée de l'Armée điều phối, 2013 đã dành một vị trí quan trọng cho các địa điểm quan trọng này.

⁷ Bruno Marnot, *Les grands ports de commerce français et la mondialisation au XIX^e siècle*, Paris, Presses de l'Université Paris-Sorbonne, 2011, 589 tr.

⁸ Bao gồm các bài thuyết trình tập trung vào các căn cứ quân sự được lắp đặt bên trong hoặc gần các cảng chiến lược trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954), cũng như về các cảng-kho vũ khí (của Sài Gòn và Hải Phòng nói riêng) – những điều này được biết đến như là trọng tâm của một động lực nghiên cứu mới kể từ đầu những năm 2000 (ví dụ, xem: Comité pour l'histoire de l'armement / SHM, *Les bases et les arsenaux français d'Outre-mer, du Second Empire à nos jours*, Paris, Lavauzelle, 2002, 396 tr.).

⁹ Vấn đề tài trợ cảng (và kỹ thuật cảng), trong thời bình, khủng hoảng, xung đột hoặc chiến tranh, phải được xem xét, cả trong thời kỳ thuộc địa và sau thuộc địa của Pháp và sự rút lui cuối cùng của Quân đội viễn chinh Pháp vùng Viễn Đông (CEFEO) trong 1956. Chúng tôi cũng mời các diễn giả tương lai xem xét vấn đề quản lý cảng, cho dù là lực lượng dân sự hay quân sự, liên bộ hay liên vũ trang. Xem xét các vấn đề khác nhau này sẽ giúp đo lường những hậu quả mà xung đột vũ trang có thể gây ra đối với các cảng này: họ có tạo ra khoảng cách hay phá vỡ hoạt động của các cảng Đông Dương, trong cách quản lý của họ và / hoặc về kinh phí liên quan đến quy hoạch và sự phát triển của họ?

Nội dung 4.

- Hải cảng và đô thị hải cảng trong tương quan với các thành phố hiện đại ngày nay ở Việt Nam
- Di sản hải cảng, di sản thuộc địa và hậu thuộc địa trong văn học, báo chí, hội họa, ảnh chụp hoặc áp phích tuyên truyền...

3. Quy cách nộp bài

Tiêu đề và Tóm tắt bài viết được gửi qua hòm thư điện tử indoports.contact@gmail.com trước **ngày 31 tháng 12 năm 2021**. Bản tóm tắt có độ dài từ **2.500 đến 3.000 ký tự**. Các đề xuất phải được đính kèm với một **CV ngắn của tác giả**, trong đó sẽ bao gồm các ấn phẩm chính của tác giả.

Ban tổ chức Hội thảo sẽ gửi phản hồi cho những người tham gia vào ngày **15 tháng 2 năm 2022**. Các nghiên cứu được chọn (khoảng **30.000 ký tự**) phải được gửi cùng với một bản tóm tắt ngắn bằng tiếng Anh, chậm nhất vào **ngày 31 tháng 7 năm 2022**, để dịch cho xuất bản của kỷ yếu hội nghị. Các bài viết sẽ được lựa chọn để xem xét xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, cộng tác với một nhà xuất bản được quốc tế công nhận.

Hình thức Hội thảo sẽ bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến đối với các nhà nghiên cứu không thể đến Việt Nam để tránh việc không thể tham gia chương trình. Việc sắp xếp về chi phí đi lại và sinh hoạt sẽ được thông báo sau khi việc lựa chọn diễn giả chính thức được thực hiện.

4. Ban tổ chức

Sunny Le Galloudec (Nghiên cứu sinh về Lịch sử, UMR CNRS IDEES 6266-Le Havre, Đại học Le Havre Normandie): tổ chức và điều phối

- **Dominique Barjot** (GS. danh dự Lịch sử Kinh tế hiện đại tại Đại học Paris-Sorbonne, Phó Chủ tịch Phân khu 2 của Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại)
- **Bùi Bích Hạnh** (TS. về Văn học Việt Nam, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Thomas Claré** (Nghiên cứu sinh về Lịch sử, Viện Nghiên cứu Châu Á – IRASIA, Đại học Aix-Marseille)
- **Éric Guerassimoff** (GS. Lịch sử Trung Quốc hiện đại tại Đại học Paris, CESSMA UMR 245; điều phối viên chính của chương trình nghiên cứu *Cooliebrokers* - ANR 20-CE41-0011)
- **Jean-François Klein** (GS. Lịch sử Hàng hải hiện đại tại Đại học Bretagne-Sud, nhà nghiên cứu tại UMR CNRS 9016 TEMOS, Chủ tịch diễn đàn Pháp ngữ Chaire Senghor, Học viện Khoa học Hải ngoại)
- **Luu Trang** (PGS.TS. Lịch sử Việt Nam và Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Philippe Le Failler** (PGS. Lịch sử Hiện đại và Đương đại về Việt Nam, Trưởng Đại diện Viện Viễn đông Bác cổ [EFEO] tại Việt Nam)

- **Jean Martinant de Préneuf** (PGS. Lịch sử hiện đại tại Đại học Lille, Trưởng phòng Nghiên cứu và đào tạo, Lưu trữ Bộ Quốc phòng Pháp [SHD])
- **Nguyễn Phương Ngọc** (PGS. về Việt Nam học, Giám đốc Viện Nghiên cứu châu Á IRASIA)
- **Nguyễn Thị Hạnh** (PGS.TS. Lịch sử hiện đại, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và hợp tác Pháp ngữ Châu Á-Thái Bình Dương [CECOFAP], Học viện Ngoại giao Việt Nam, Chủ tịch diễn đàn Pháp ngữ Chaire Senghor tại Việt Nam)
- **Nguyễn Văn Sang** (TS. Sử học, Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)
- **Olivier Tessier** (PGS. Nhân học tại Việt Nam, Đại diện Viện Viễn đông Bác cổ [EFEO] tại T.p. Hồ Chí Minh)
- **Trương Trung Phương** (ThS, Phó Trưởng Khoa, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Thomas Vaisset** (PGS. Lịch sử hiện đại, UMR CNRS IDEES 6266-Le Havre, Đại học Le Havre Normandie)

5. Ban tổ khoa học

- **Walter Bruyère-Ostell** (GS. Lịch sử đương đại tại Học viện nghiên cứu chính trị Aix-en-Provence, Giám đốc khoa học Lưu trữ lịch sử Bộ Quốc phòng Pháp [SHD])
- **Pascal Buléon** (Giám đốc Nghiên cứu tại Trung tâm Nghiên cứu khoa học kỹ thuật [CNRS], nhà địa lý, Giám đốc Viện nghiên cứu Khoa học xã hội [MRSH] - Đại học Caen Normandie)
- **Cù Thị Dung** (Trưởng phòng Phát huy giá trị tài liệu, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, T.p. Hồ Chí Minh)
- **Isabelle Dion** (Giám đốc Lưu trữ quốc gia Hải Ngoại Pháp, thành viên Viện Khoa học Hải Ngoại)
- **Micheline Lessard** (GS. Lịch sử Đông Nam Á đương đại tại Đại học Ottawa, thành viên của Hiệp hội Nghiên cứu lịch sử thuộc địa Pháp – *French Colonial Historical Society*)
- **Lê Thị Thu Hiền** (TS. về Văn hóa học, Phó Trưởng Khoa, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Bruno Marnot** (GS. Lịch sử Hàng hải Đương đại tại Đại học La Rochelle, Phó Chủ tịch Nhóm nghiên cứu Lịch sử và Khoa học Biển – GIS Histoire et Sciences de la Mer)
- **Nguyễn Duy Phương** (TS. Lịch sử, Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Nguyễn Hoàng Như Thanh** (TS. Quan hệ Quốc tế, Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và hợp tác Pháp ngữ Châu Á-Thái Bình Dương [CECOFAP], Trưởng khoa Tiếng Pháp Học viện ngoại giao Việt Nam)

- **Nguyễn Minh Phương** (TS. Lịch sử, Trưởng Bộ môn Việt Nam học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)
- **Nguyễn Xuân Hùng** (Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV, T.p. Đà Lạt)
- **Phạm Văn Thủy** (PGS.TS. Lịch sử kinh tế Việt Nam và Đông Nam Á, Phó chủ nhiệm Khoa Lịch sử Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội)
- **Tôn Nữ Quỳnh Trân** (PGS.TS., Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đô thị & Phát triển [CEFURDS], nguyên Cục trưởng của Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, thuộc Viện Khoa học Xã hội tại T.p. Hồ Chí Minh, thành viên Ban Chấp hành Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam)
- **Mathias Tranchant** (GS. Lịch sử Hàng hải Trung cổ tại Đại học Bretagne-Sud – UMR CNRS 9016 TEMOS)
- **Vũ Thị Minh Hương** (TS. Lịch sử, nguyên Cục trưởng Cục Văn thư lưu trữ Nhà nước Việt Nam từ 2008 đến 2015)

Địa điểm

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

Thời gian

27-28/10/2022

Từ khóa: Cảng; Thành phố cảng; Đông Dương; Việt Nam; Lào; Campuchia; Đông Nam Á; Lịch sử; Hàng hải; Thuộc địa hóa; Đế quốc; Toàn cầu hóa; Di cư

Thông tin liên hệ của điều phối viên

Sunny Le Galloudec

sunny.legalloudec.pro@gmail.com

indoports.contact@gmail.com

Đối tác tổ chức



Programme de recherche collaborative de l'Agence Nationale de la Recherche
PRC ANR-20-CE41-0011

